

Số: 3586/KLTTTr-ĐCKS

Hà Nội, ngày 08 tháng 11 năm 2017

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành pháp luật về khoáng sản, pháp luật khác có liên quan trong hoạt động khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường của Công ty TNHH Hoàng Hải

Thực hiện Quyết định thanh tra số 398/QĐ-ĐCKS ngày 12 tháng 4 năm 2017 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam về việc thanh tra việc chấp hành pháp luật về khoáng sản trong hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; từ ngày 17 đến 18 tháng 5 năm 2017, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về khoáng sản, pháp luật khác có liên quan đối với Công ty TNHH Hoàng Hải trong hoạt động khai thác và sử dụng đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá Thiện Tân 3, xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai theo Quyết định cho phép khai thác khoáng sản số 191/QĐ-UBND ngày 18/01/2007 của UBND tỉnh Đồng Nai.

Xét nội dung Báo cáo kết quả thanh tra và Biên bản thanh tra lập ngày 17 tháng 5 năm 2017 của Đoàn thanh tra, Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam kết luận như sau:

1. Khái quát chung

Công ty TNHH Hoàng Hải hoạt động khai thác và sử dụng đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá Thiện Tân 3, xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai theo Quyết định số 191/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2007 của UBND tỉnh Đồng Nai, diện tích khu vực mở moong khai thác 27,48ha đến cote -40m, trữ lượng được cấp phép là 8.947.352 m³; công suất khai thác 320.000 m³/năm (đá nguyên khối), thời hạn khai thác đến hết ngày 31/12/2034.

2. Kết quả thanh tra

Trong hoạt động khai thác và sử dụng đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá Thiện Tân 3, xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai theo Quyết định cho phép khai thác khoáng sản số 191/QĐ-UBND ngày 18/01/2007 của UBND tỉnh Đồng Nai, Công ty đã thực hiện:

2.1. Về lĩnh vực khoáng sản

- Đã cắm mốc các điểm khép góc ranh giới khu vực khai thác theo quy định;
- Đã lập và phê duyệt Thiết kế khai thác mỏ (Quyết định phê duyệt số 72/QĐ-HH ngày 14/8/2009).
- Sản lượng khai thác thực tế chưa đạt so với công suất quy định tại Quyết định cho phép khai thác khoáng sản.
- Thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác, không để xảy ra hoạt động khai thác khoáng sản trái phép trong phạm vi ranh giới khu



vực được cấp phép khai thác.

- Bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ đúng quy định về tiêu chuẩn, trình độ (ông Phạm Quang Khải, kỹ sư khai thác mỏ theo Quyết định số 75/2014/QĐ-HH ngày 01/8/2014 của Giám đốc Công ty).

- Đã nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định hiện hành, (Đã nộp 03 lần của năm 2014, 2015 và 2016 vào kho bạc nhà nước Đồng Nai với tổng số đã nộp là: 5.411,55 triệu đồng).

- Báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản, báo cáo thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản thực hiện đầy đủ.

- Bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được cấp phép năm 2014, 2015 và năm 2016 được lập đầy đủ, nhưng Bản đồ hiện trạng, mặt cắt hiện trạng không phù hợp theo quy định tại Thông tư số 02/2013/TT-BTNMT ngày 01/3/2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2.2. Về lĩnh vực khác có liên quan

a) Về bảo quản, vận chuyển và sử dụng VLNCN

- Đã có Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp số 05/2016/GP-SCT ngày 13/5/2016 do Sở Công thương tỉnh Đồng Nai cấp, với thời hạn 02 năm kể từ ngày ký.

- Hộ chiếu khoan nổ mìn khai thác đá tại mỏ Tân Thiện Tân 3 do Công ty tự lập cơ bản phù hợp với quy định của Yêu cầu an toàn về bảo quản, vận chuyển và sử dụng vật liệu nổ công nghiệp theo QCVN 02:2008/BCT; phù hợp với Thiết kế mỏ đã phê duyệt, nhưng sơ đồ gác mìn không phù hợp với hiện trạng khai thác tại thời điểm nổ mìn.

b) Về lĩnh vực bảo vệ môi trường

- Đã ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đầy đủ đến hết năm 2016 (đã ký quỹ 11 lần với tổng số tiền là: 211.547.200 đồng có Giấy xác nhận của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Đồng Nai).

- Quan trắc môi trường đúng tần suất, các thông số quan trắc môi trường đã được lập thành báo cáo, các chỉ tiêu quan trắc và phân tích đều nằm trong tiêu chuẩn cho phép.

- Chưa được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy xác nhận hoàn thành các công trình BVMT trước khi đưa dự án vào hoạt động.

- Đã được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại số 387/SĐK-STNMT ngày 02/8/2010; đã ký Hợp đồng xử lý chất thải nguy hại số 40/2017-HĐ-ĐLS ngày 02/5/2017 với Công ty TNHH Đại Lam Sơn.

c) Về lĩnh vực tài nguyên đất

- Đã được UBND tỉnh cho thuê đất để khai thác tại Quyết định số 555/QĐ-UBND ngày 15/8/2008 - Hợp đồng thuê đất số 18/HĐTĐ ngày 04/3/2008, diện tích 48.410 m², thời hạn đến ngày 31/12/2034 và Quyết định số 1405/QĐ-UBND ngày 07/6/2011; Hợp đồng thuê đất số 31/HĐTĐ ngày 20/7/2011, diện tích 64.644 m², thời hạn đến ngày 31/12/2034; tổng diện tích đất

đã thuê chuyển sang mục đích khai thác là 11,3ha. Tuy nhiên còn khoảng 10ha chưa có hợp đồng thuê đất để khai thác khoáng sản theo quy định.

d) Về lĩnh vực tài nguyên nước

- Đã được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác nước dưới đất số 1353/GP-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2015, công suất 30m³/ngày đêm, thời hạn 05 năm kể từ ngày cấp phép.

- Đã được UBND tỉnh Đồng Nai cấp Giấy phép xả thải vào nguồn nước số 1023/GP-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2015; Lưu lượng xả thải lớn nhất là 2500 m³/ngày đêm. Thời gian gia hạn của giấy phép là 05 năm kể từ ngày cấp phép.

e) Về lĩnh vực an toàn lao động

- Đã ban hành nội quy và quy trình vận hành thiết bị, xe, máy cho hoạt động khai thác.

- Đã ban hành nội quy về an toàn lao động.

- Đã niêm yết tại các thiết bị.

- Đã kiểm định các thiết bị vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động (có Giấy kiểm định bình chứa khí nén khí, máy nổ mìn, bình tách khí).

- Đã lập đầy đủ hồ sơ quản lý công tác an toàn lao động trong khai thác mỏ theo quy định.

- Đã lắp hộp lưới bảo vệ, bảo hiểm các hệ thống quay, đập có nguy cơ gây mất an toàn khi vận hành.

- Đã cấm biển báo an toàn tại các vị trí có nguy cơ mất an toàn trong khu vực moong khai thác và đường vận chuyển nội bộ mỏ.

- Thực hiện đầy đủ báo cáo định kỳ công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động định kỳ hàng năm.



3. Kết luận

3.1. Kết quả đạt được

Quá trình hoạt động khai thác của Công ty TNHH Hoàng Hải trong thời kỳ thanh tra đã cơ bản chấp hành các quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan, cụ thể như sau: Công ty đã và đang khai thác trong diện tích và chiều sâu được cấp phép khai thác; đã thực hiện các nghĩa vụ tài chính theo quy định; đã thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường và giám sát môi trường định kỳ theo quy định; có hồ trợ địa phương nơi có mỏ; đã nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định; có báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản theo quy định; có trạm cân phù hợp cho việc kiểm soát được khối lượng đá nguyên khai ra khỏi khu vực khai thác; có hợp đồng thuê đất để khai thác khoáng sản; khai thác đá để sử dụng làm vật liệu xây dựng thông thường phù hợp với dự án đầu tư và đúng mục đích sử dụng khoáng sản quy định trong Giấy phép khai thác.

3.2. Các tồn tại, vi phạm

Ngoài những kết quả đạt được nêu trên, hoạt động khai thác khoáng sản của Công ty tại mỏ đá Thiện Tân 3, xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng

Nai vẫn còn một số tồn tại, vi phạm chủ yếu như sau:

- Chưa được bàn giao mốc giới khu vực khai thác khoáng sản với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện, xã nơi có mỏ theo quy định (không có biên bản bàn giao mốc).

- Bản đồ hiện trạng, mặt cắt hiện trạng khu vực khai thác khoáng sản chưa đầy đủ thông tin, số liệu, nội dung và hình thức không phù hợp với quy định tại Thông tư số 02/2013/TT-BTNMT ngày 01/3/2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Chưa có Giấy xác nhận hoàn thành các công trình BVMT trước khi đưa dự án vào hoạt động.

- Lập hộ chiếu khoan nổ mìn chưa thể hiện đầy đủ thông tin, số liệu theo quy định.

- Khai thác vượt quá diện tích đất được thuê để khai thác khoáng sản theo quy định.

4. Biện pháp xử lý và yêu cầu khắc phục vi phạm

Yêu cầu Công ty nghiêm túc thực hiện:

- Bàn giao mốc giới khu vực khai thác khoáng sản với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện, xã theo quy định.

- Lập bản đồ hiện trạng, mặt cắt hiện trạng khu vực khai thác khoáng sản hàng năm phải đầy đủ thông tin, số liệu và có nội dung, hình thức phù hợp với quy định tại Thông tư số 02/2013/TT-BTNMT ngày 01/3/2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Hoàn thành việc xây dựng các công trình bảo vệ môi trường để được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy xác nhận hoàn thành theo quy định.

- Lập hộ chiếu khoan nổ mìn phải thể hiện đầy đủ thông tin, số liệu theo quy định.

- Khẩn trương ký hợp đồng thuê đất đối với phần diện tích còn lại để khai thác khoáng sản theo quy định.

Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày ký Kết luận thanh tra, Công ty TNHH Hoàng Hải phải thực hiện các yêu cầu nêu trên và báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện cho Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Trường hợp Công ty không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam sẽ xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH Hoàng Hải (để thực hiện);
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Thứ trưởng Nguyễn Linh Ngọc (để báo cáo);
- Thanh tra Bộ TN&MT;
- Lãnh đạo Tổng cục ĐC&KS VN;
- UBND tỉnh Đồng Nai;
- Sở TN&MT tỉnh Đồng Nai;
- Lưu VP, KSMN, HSTTr (Q.10).

TỔNG CỤC TRƯỞNG



Đỗ Cảnh Dương
Đỗ Cảnh Dương